

Bản án số: 10/2019/HS - ST

Ngày: 20 - 3 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH TRÀ VINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mến

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Trai

Ông Nguyễn Văn Xuôi

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Nhung là Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Huân - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 20 tháng 3 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2019/TLST - HS, ngày 15 tháng 02 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2019/QĐXXST – HS, ngày 05 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

- Bị cáo Phạm Văn T, sinh ngày 22/4/2000 (Có mặt).

Nơi sinh: huyện C, tỉnh Trà Vinh

Nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: Khóm 6, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp làm thuê; Trình độ văn hóa 6/12; Dân tộc kinh; Con ông Phạm Văn Th, sinh năm 1973 và bà Sơn Thị Ngọc Tr, sinh năm 1973; Anh chị em ruột: có 01 người, sinh năm 1996.

Tiền sự và tiền án: Không.

Bị bắt tạm giữ ngày 19/11/2018. Tạm giam từ ngày 22/11/2018 cho đến nay.

- ***Người bị hại:*** Bà Võ Thị Kim X (tên gọi Gái), sinh năm 1977 (Yêu cầu xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: Khóm 6, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:***

1. Ông Phạm Văn Th, sinh năm 1973 (Có mặt)

Nơi cư trú: Khóm 6, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh

2. Bà Phạm Thị Kiều Ti, sinh năm 1996 (Có mặt)

Nơi cư trú: Ấp L, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh

- ***Người làm chứng:***

1. Ông Lưu Bá Tr1, sinh năm 1995 (Yêu cầu xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Khóm 6, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh
2. Ông Kha Văn H, sinh năm 1956 (Yêu cầu xét xử vắng mặt)
Nơi cư trú: Khóm 6, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ ngày 17/11/2018, Phạm Văn T mượn điện thoại di động hiệu Sam sung Galaxy J7 của chị ruột Phạm Thị Kiều Ti và lấy xe mô tô biển kiểm soát số 84F4 – 5531 của gia đình, điều khiển từ nhà tọa lạc khóm 6, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh đến nhà ông Phan Văn H tọa lạc ấp G, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long chơi. Đến nhà ông Phan Văn H thì T mới phát hiện điện thoại bị mất. Sau đó, T cầm xe mô tô biển kiểm soát số 84F4 – 5531 cho ông H với giá 500.000 đồng để đi chơi cùng bạn. Khi hết tiền, T quay lại lấy tiền cầm xe thêm 500.000 đồng thì ông H đồng ý, có tiền tiếp tục đi chơi cùng bạn rồi đến nhà người quen tại xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long chơi. Đến khoảng 17 giờ ngày 18/11/2018, T đi bộ về nhà. Trên đường đi, T nảy sinh ý định vào nhà của bà Võ Thị Kim X, sinh năm 1977, nơi cư trú: khóm 6, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh đánh bà X ngất xỉu để lấy tiền chuộc xe và mua điện thoại trả lại cho chị ruột. Khoảng 03 giờ, ngày 19/11/2018, T đi đến nằm nghỉ trên băng đá trước cửa nhà người dân thuộc khóm 5, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh, cặp Quốc lộ 53, đối diện với đường vào nhà của bà X. Khoảng 30 phút sau, T đi đến đường hẻm cách chỗ nằm 20 mét nhất được thanh đá hoa cương màu trắng đen dài 37,5cm, rộng 3,5 cm, cao 2,5 cm. Sau đó quay lại băng đá nằm nghỉ đến khoảng 05 giờ 30 phút cùng ngày thấy bác ruột tên Phạm Văn L là chồng của bà X điều khiển xe rời khỏi nhà. T biết lúc này bà X ở nhà một mình nên để thanh đá hoa cương vào túi quần sau bên phải, dùng áo thun đang mặc che lại rồi đi vào nhà bà X. Khi vào nhà thấy con của bà X là cháu Phạm Võ Thanh Ph, chơi và nói chuyện với Ph khoảng 05 phút rồi xuống nhà sau. T thấy bà X đang làm cá bằng cây kéo kim loại màu đen, dài 24 cm, cán được bọc nhựa màu đen. T lại bàn nói chuyện với bà X khoảng 10 phút, lợi dụng lúc bà X không để ý, T đi ra phía sau lưng bà X và lấy thanh đá trong túi quần ra cầm ở tay phải đánh từ trên xuống trúng vào vùng cổ bên vai phải của bà X làm gãy thanh đá thành ba đoạn, 01 đoạn dài 14 cm; 01 đoạn dài 11,5 cm và 01 đoạn dài 12 cm. Sau khi bị đánh, bà X liền đứng dậy quơ cây kéo trúng vào thái dương bên trái của T rồi chạy lên nhà trước để chạy ra ngoài kêu cứu. T liền chạy đến bếp lấy con dao lưỡi bằng kim loại màu trắng, chiều dài 22cm, rộng 08cm, cán bằng gỗ dài 13,5cm, trên mũi dao có lỗ tròn đuổi theo để giữ bà X lại nhưng khi đến cửa thông giữa nhà sau và nhà trước thấy bà X đã chạy ra khỏi nhà nên T bỏ con dao trên bàn rồi ra cửa nhà sau về nhà. Sau đó, T bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C mời làm việc và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại biên bản xem xét dấu vết trên thân thể của bà Võ Thị Kim X, vào lúc 08 giờ 20 phút, ngày 19/11/2018, phát hiện 01 vết bầm rách da, dấu vết không rõ hình, phía sau vùng cổ bên vai phải, có kích thước đường dài nhất 14,5cm, đường

ngắn nhất 12,5cm, khoảng cách ngắn nhất giữa hai đường là 2,5cm, rộng nhất là 6cm.

Tại biên bản xem xét dấu vết trên thân thể của Phạm Văn T, vào lúc 09 giờ ngày 19/11/2018, phát hiện 01 vết thương hở vùng thái dương trái, kích thước 3cm x 1,5cm, sâu qua khỏi lớp da, tới màng xương.

Tại bản cáo trạng số: 10/CT -VKSC/L, ngày 15 tháng 02 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh truy tố bị cáo Phạm Văn T, về tội “Cướp tài sản” tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Phạm Văn T, hoàn toàn thống nhất với nội dung bản cáo trạng của cơ quan Viện kiểm sát nhân dân huyện C và thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo như sau: Vào khoảng 05 giờ 45 phút, ngày 19/11/2018, tại nhà của người bị hại tên Võ Thị Kim X, tọa lạc khóm 6, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh, bị cáo dùng thanh đá hoa cương, màu trắng đen, dài 37,5cm, rộng 3,5cm, cao 2,5cm đánh vào phía sau vùng cổ bên vai phải của bà Võ Thị Kim X nhằm làm cho bà X ngất xỉu để chiếm đoạt tài sản 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) nhưng sau khi đánh, bà X bỏ chạy nên T không lấy được tài sản.

Quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C: Sau khi phân tích các chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vị đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ 08 (Tám) năm đến 09 (Chín) năm tù, về tội cướp tài sản. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt. Ngoài ra vị còn đề nghị xử lý vật chứng và buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Qua quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo Phạm Văn T xin Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của luật Tố tụng hình sự và giới hạn xét xử của Tòa án theo Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa, không có ý kiến hoặc khiếu nại

về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Đồng thời thống nhất với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản xảy ra sự việc, biên bản xem xét dấu vết trên thân thể của người bị hại tên Võ Thị Kim X và của bị cáo Phạm Văn T. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1]. Lời nhận tội của bị cáo Phạm Văn T tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan điều tra Công an huyện C, tỉnh Trà Vinh thu thập có được.

Do vậy, Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện C quyết định truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội “Cướp tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự là phù hợp với qui định của pháp luật, không oan, không sai.

[2]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Văn T là nguy hiểm cho xã hội; bởi vì, tài sản của công dân bao gồm tư liệu sản xuất, tư liệu tiêu dùng, phương tiện đi lại, tư trang, tiền bạc... là do quá trình lao động một nắng hai sương mới có được. Bị cáo Phạm Văn T là người có đủ sức khỏe lao động tạo ra nguồn thu nhập, phục vụ nhu cầu cuộc sống bản thân và gia đình, nhưng bị cáo không lo chí thú làm ăn, liêu lỏng ăn chơi, sử dụng ma túy và lợi dụng sự tin tưởng và tín nhiệm của người bị hại là bà Võ Thị Kim X là người thân trong gia đình (vợ bác ruột của bị cáo), bị cáo dùng thủ đoạn nguy hiểm là thanh đá hoa cương đánh mạnh vào phía sau vùng cổ của người bị hại nhằm chiếm đoạt tài sản của người bị hại. Để lại một vết thương cho người bị hại là bà X 01 vết bầm rách da, có kích thước đường dài nhất 14,5cm, đường ngắn nhất 12,5cm, khoảng cách ngắn nhất giữa hai đường là 2,5cm, rộng nhất là 6cm.

[3]. Tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, mặc dù thiệt hại về tài sản chưa xảy ra, nhưng bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, tội phạm đã hoàn thành, hậu quả đã xảy ra, bị cáo nhận thức được hành vi dùng vũ lực để cướp tài sản là vi phạm pháp luật, nhưng xuất phát từ tham lam, tư lợi, để có tiền tiêu xài cá nhân đã dẫn bị cáo phạm tội. Hành vi của bị cáo là quá liều lĩnh, táo bạo, sử dụng thủ đoạn hết sức nguy hiểm đánh vào vùng nguy hiểm trên cơ thể của người bị hại, có thể dẫn đến nguy hiểm tính mạng và sức khỏe của người bị hại, do là người thân trong gia đình nên người bị hại là bà Võ Thị Kim X từ chối giám định thương tích. Hành vi của bị cáo thể hiện tính quyết liệt khi phạm tội, để có tiền phục vụ ăn chơi và mua ma túy sử dụng của bị cáo, điều này thể hiện ý thức rất xem thường pháp luật. Hành vi của bị cáo đã làm, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương mà còn gây hoang mang trong đời sống của quần chúng nhân dân.

[4]. Tình hình cướp giật trên địa bàn huyện C thời gian gần đây xảy ra liên tục trên các tuyến đường nhựa, đường nông thôn và kể cả trong gia đình, gây bức xúc trong nhân dân. Để góp phần ổn định tình hình trật tự tại địa phương và đấu tranh ngăn ngừa tội phạm. Hội đồng xét xử cần lên cho bị cáo một mức án tương xứng với hành vi của bị cáo và tính chất của vụ án, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử cũng cần xem xét: Sau khi phạm tội bị cáo đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, sự vụ xảy ra là người thân trong gia đình người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, hoàn cảnh gia đình có phần khó khăn. Đây là những căn cứ để áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Do đó ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ theo quy định của pháp luật, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ:

- 01 (Một) ruột thiệp đám cưới màu trắng, có in chữ, có dính chất màu nâu sẫm, nhỏ giọt, đã khô; 01 (Một) cái áo thun, tay ngắn, màu trắng, có kích thước 61 cm x 41 cm, trên áo có dính chất màu sẫm, phía trước áo có in hình con cá chép màu đen; 01 (Một) cái quần short (quần đùi) bằng vải jean màu xanh, có ghi chữ “Jean Fashion”, đã qua sử dụng là của bị cáo do không còn giá trị sử dụng bị cáo không nhận lại nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (Một) con dao lưỡi bằng kim loại màu trắng, chiều dài 22 cm, rộng 08 cm, cán bằng gỗ dài 13,5 cm, trên mũi dao có lỗ tròn; 01 (Một) cây kéo bằng kim loại màu đen, dài 24 cm, cán được bọc nhựa màu đen là tài sản của người bị hại bà Võ Thị Kim X, do bà không nhận lại nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (Một) đoạn đá hoa cương, màu trắng đen, kích thước 14 cm x 2,5 cm x 2,5 cm; 01 (Một) đoạn đá hoa cương, màu trắng đen, kích thước 11,5 cm x 3,5 cm x 2,5 cm; 01 (Một) đoạn đá hoa cương, màu trắng đen, kích thước 12 cm x 3,5 cm x 2,5 cm là công cụ phạm tội, tịch thu tiêu hủy.

[7]. Về án phí: Buộc bị cáo Phạm Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội “*Cướp tài sản*”.

- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 08 (Tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt là ngày 19/11/2018.

2. **Về trách nhiệm bồi thường dân sự:** Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu, Hội đồng xét xử không xem xét.

3. **Về vật chứng:** Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) ruột thiệp đám cưới màu trắng, có in chữ, có dính chất màu nâu sẫm, nhỏ giọt, đã khô; 01 (Một) cái áo thun, tay ngắn, màu

trắng, có kích thước 61 cm x 41 cm, trên áo có dính chất màu sẫm, phía trước áo có in hình con cá chép màu đen; 01 (Một) cái quần short (quần đùi) bằng vải jean màu xanh, có ghi chữ “Jean Fashion”, đã qua sử dụng; 01 (Một) con dao lưỡi bằng kim loại màu trắng, chiều dài 22 cm, rộng 08 cm, cán bằng gỗ dài 13,5 cm, trên mũi dao có lỗ tròn; 01 (Một) cây kéo bằng kim loại màu đen, dài 24 cm, cán được bọc nhựa màu đen; 01 (Một) đoạn đá hoa cương, màu trắng đen, kích thước 14 cm x 2,5 cm x 2,5 cm; 01 (Một) đoạn đá hoa cương, màu trắng đen, kích thước 11,5 cm x 3,5 cm x 2,5 cm; 01 (Một) đoạn đá hoa cương, màu trắng đen, kích thước 12 cm x 3,5 cm x 2,5 cm.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Bị cáo Phạm Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa biết, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày án sơ thẩm tuyên. Riêng người bị hại là bà Võ Thị Kim X vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân xã, thị trấn nơi cư trú.

(Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07 và 09 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- CCTHADS huyện C;
- Công an huyện C;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Mến

Thành phần Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Trai Nguyễn Văn Xuôi

Nguyễn Văn Mến

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trương Thanh Nhân Thạch Thanh Long

Nguyễn Văn Mến

